

Số: 409 /PJICO-QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 15-07-2025
tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe mô tô – xe gắn máy

**TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX**

- Căn cứ luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ban hành ngày 16/06/2022;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 67/GP/KDBH ngày 26/10/2011, Giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC01/KDBH ngày 25/3/2013 về việc chuyển đổi Công ty thành Tổng Công ty và giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC11/KDBH ngày 12/7/2019 của Bộ Tài chính về việc cho phép Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex hoạt động không xác định thời hạn;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO);
- Căn cứ yêu cầu hoạt động kinh doanh;
- Căn cứ theo đề nghị của Giám đốc Ban Bảo hiểm Xe cơ giới,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe mô tô – xe gắn máy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16/07/2025, áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex và thay thế các quyết định trước đây liên quan đến Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe mô tô – xe gắn máy.

Điều 3. Các Ông (Bà) Giám đốc Ban Xe cơ giới, các phòng ban liên quan tại Văn Phòng Tổng Công ty và Giám đốc các Công ty, Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX

Nơi nhận:

- HĐQT (để báo cáo);
- Ban KS, Ban TH;
- Ban TGD;
- Các Ban;
- Các Công ty, Chi nhánh trực thuộc
- Lưu VT, XCG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Anh Tuấn

QUY TẮC BẢO HIỂM KẾT HỢP XE MÔ TÔ – XE GẮN MÁY
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4.09, ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tổng Giám đốc Tổng
Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE MÔ TÔ – XE GẮN MÁY	2
Điều 1. Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe gắn máy.....	2
CHƯƠNG II : BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE VỚI LÁI XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE MÔ TÔ – XE GẮN MÁY	3
Điều 2: Đối tượng bảo hiểm	3
Điều 3: Phạm vi bảo hiểm	3
Điều 4: Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm	3
Điều 5: Loại trừ bảo hiểm.....	3
Điều 6: Hợp đồng bảo hiểm	4
Điều 7: Hiệu lực bảo hiểm.....	4
Điều 8: Trách nhiệm của Người được bảo hiểm	4
Điều 9: Quyền lợi của Người được bảo hiểm.....	4
Điều 10: Thủ tục yêu cầu trả tiền bảo hiểm.....	5
Điều 11: Chấm dứt hợp đồng	5
Điều 12: Thời hạn yêu cầu và giải quyết trả tiền bảo hiểm.....	5
Điều 13: Khiếu nại và giải quyết tranh chấp	6
Điều 14: Điều khoản bảo hiểm thoả thuận bổ sung.....	6

Trên cơ sở của Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Chủ xe) yêu cầu bảo hiểm và đã đóng phí bảo hiểm theo thoả thuận, Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex (gọi tắt là PJICO) nhận bảo hiểm phân tự nguyện theo các điều khoản quy định trong Quy tắc này gồm các loại hình bảo hiểm sau:

- Chương 1 : Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe gắn máy.
- Chương 2 : Bảo hiểm trách nhiệm của chủ xe với người ngồi trên xe mô tô – xe gắn máy.

CHƯƠNG I : BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE MÔ TÔ – XE GẮN MÁY

(Áp dụng mức trách nhiệm tăng thêm ngoài mức bắt buộc)

Điều 1. Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe gắn máy

Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự (tăng thêm ngoài mức bắt buộc) được áp dụng theo Quy định pháp luật về bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới hiện hành do Cơ quan có thẩm quyền quy định mà cơ bản là không bị sự điều chỉnh của Quy tắc này.

Quyền lợi bảo hiểm:

1. Thiệt hại về người: Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm tối đa đến 50 triệu đồng: Số tiền phần bồi thường tăng thêm được tính theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm của PJICO.
2. Thiệt hại về tài sản: Bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của Chủ xe, lái xe.
3. Trường hợp chủ xe đồng thời tham gia nhiều hợp đồng bảo hiểm cho cùng một xe thì số tiền bồi thường chỉ được tính theo hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực bảo hiểm trước.

CHƯƠNG II : BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE VỚI LÁI XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE MÔ TÔ – XE GẮN MÁY

Điều 2: Đối tượng bảo hiểm

Đối tượng bảo hiểm theo điều khoản này là lái xe và người ngồi trên xe mô tô – xe gắn máy không phải là chủ xe (dưới đây gọi là Người được bảo hiểm).

- Xe mô tô – xe gắn máy (Bao gồm cả xe điện) nói ở đây là tất cả các loại xe hai bánh, xe mô tô ba bánh được phép hoạt động trên đường bộ bằng động cơ của chính chiếc xe đó trừ xe đạp máy, xe lôi, xe lam, xích lô máy.

Điều 3: Phạm vi bảo hiểm

Là những tai nạn xảy ra đối với Người được bảo hiểm trong khi ngồi trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông trong lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4: Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm

- Số tiền bảo hiểm là khoản tiền nhất định do Chủ xe và PJICO thoả thuận để xác định giới hạn trách nhiệm tối đa của PJICO trong trả tiền bảo hiểm.

- Phí bảo hiểm được tính căn cứ số tiền bảo hiểm và số chỗ ngồi trên xe theo biểu phí của PJICO.

- Số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm được ghi rõ trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 5: Loại trừ bảo hiểm

PJICO không chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm với những thiệt hại về thân thể của chính Người được bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Tai nạn xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm quy định tại Điều 3 trên đây.
2. Hành động cố ý gây tai nạn của Người được bảo hiểm hoặc Người được thụ hưởng bảo hiểm (trừ những Người đồng thụ hưởng bảo hiểm khác).
3. Lái xe không có Giấy phép lái xe hợp lệ (đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe) hoặc có nhưng không đúng với quy định pháp luật hiện hành khi điều khiển phương tiện; Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
4. Lái xe trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật và là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn.
5. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật, bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn.
6. Lái xe không nhường đường hoặc gây cản trở xe ưu tiên, đi vào đường cấm, khu vực cấm; đi ngược đường một chiều; vượt đèn đỏ; không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của người điều khiển giao thông.
7. Xe chở quá số người theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (trừ trường hợp người điều khiển xe mô tô hai bánh chở một người lớn và một trẻ em dưới 12 tuổi; chở người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật, người già yếu hoặc người khuyết tật thì được chở hai người lớn được quy định tại Điều 9 dưới đây về quyền lợi của người được bảo hiểm).
8. Sử dụng xe mô tô – xe gắn máy để cướp giật, đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); điều khiển xe chạy dàn hàng ngang từ 3 (ba) xe trở lên; Lái xe buông cả hai tay khi đang điều khiển xe,

dùng chân điều khiển xe, ngồi về một bên điều khiển xe, đứng trên xe điều khiển xe, thay người điều khiển khi xe đang chạy; điều khiển xe chạy bằng một bánh đối với xe hai bánh, xe chạy bằng hai bánh đối với xe ba bánh; Lái xe lạng lách, đánh võng, đuôi nhau dẫn đến tai nạn; tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động phòng vệ chính đáng.

9. Lái xe, người ngồi trên xe nhảy khỏi xe trong quá trình xe chạy trừ khi gặp tình huống nguy hiểm bất ngờ.

10. Sử dụng xe mô tô – xe gắn máy để kéo đẩy xe khác, dẫn dắt súc vật, mang vác, chở vật cồng kềnh, chở hàng trái phép.

11. Trong trường hợp xe qua cầu, qua phà, qua đò xảy ra tai nạn mà nguyên nhân trực tiếp không phải do quá trình điều khiển xe gây ra.

12. Khủng bố, chiến tranh và các nguyên nhân tương tự như chiến tranh: nội chiến, bạo động, đình công.

Điều 6: Hợp đồng bảo hiểm

Khi Chủ xe tham gia bảo hiểm, PJICO cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng xe. Phần bảo hiểm tự nguyện xe mô tô – xe gắn máy được cấp cùng với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe trên cùng một Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm là một hình thức của Hợp đồng bảo hiểm và là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm của PJICO đối với Người được bảo hiểm. Việc sửa đổi bổ sung số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm và thời hạn bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi PJICO chấp thuận và cấp đổi Giấy chứng nhận bảo hiểm mới thay thế Giấy chứng nhận bảo hiểm cũ.

Điều 7: Hiệu lực bảo hiểm

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm nhưng trách nhiệm bảo hiểm của PJICO chỉ phát sinh khi Chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm theo quy định.

Điều 8: Trách nhiệm của Người được bảo hiểm

1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo quy định của PJICO.
2. Khi xảy ra tai nạn, phải tìm mọi cách báo ngay cho PJICO biết và thông báo bằng văn bản trong thời gian không quá 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn để làm cơ sở giải quyết bồi thường (trừ khi có lý do chính đáng không thể khai báo ngay được).
3. Có trách nhiệm cung cấp thông tin và giúp đỡ cán bộ bảo hiểm trong công tác xác minh tai nạn liên quan đến xe tham gia bảo hiểm.
4. Trường hợp cho người khác mượn xe hoặc thuê xe, phải thông báo cho người đó hiểu rõ những trách nhiệm nêu ở trên.

Điều 9: Quyền lợi của Người được bảo hiểm

Trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, PJICO trả tiền bảo hiểm như sau:

1. Trường hợp chết: trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp bị thương:
 - Trả tiền theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm của PJICO.
 - Trường hợp Người được bảo hiểm tham gia số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng, PJICO thanh toán theo chi phí thực tế, hợp lý và chi phí bồi dưỡng người bị thương (tối đa không quá 0,1% Số tiền bảo hiểm/ngày nằm viện tối đa là 180 ngày/vụ tai nạn) trong thời gian điều trị thương tật, nhưng không vượt quá Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm của PJICO.
 - Xe chở quá số người theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (trừ trường hợp người điều khiển xe mô tô hai bánh chở một người lớn và một trẻ em dưới 12 tuổi; chở người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật, người già yếu hoặc

người khuyết tật thì được chở hai người lớn) thì Người được bảo hiểm được hưởng quyền lợi bảo hiểm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm với số người thực tế chở trên xe. Tổng số tiền bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3. Quyền lợi của Người được bảo hiểm sẽ bị giảm trừ một phần hay toàn bộ số tiền bồi thường trong các trường hợp:

3.1. Vi phạm một trong các điểm sau:

- Khai báo tai nạn chậm quá 05 ngày kể từ khi bị tai nạn (trừ khi có lý do chính đáng): giảm từ 10% đến 20% số tiền bảo hiểm được chi trả.
- Hồ sơ không có xác nhận của cơ quan Công an nơi xảy ra tai nạn: giảm từ 30% đến 40% số tiền bảo hiểm được chi trả.
- Lái xe, người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm dẫn đến chấn thương: giảm từ 30% đến 50% số tiền bảo hiểm được chi trả.
- Lái xe điều khiển vượt quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông: giảm từ 30% đến 50% số tiền bảo hiểm được chi trả.

Tổng số quyền lợi của Người được bảo hiểm bị giảm trừ do vi phạm điểm 3.1 trên đây không vượt quá 70% số tiền bảo hiểm được chi trả.

3.2. Khai báo tai nạn không trung thực, không tạo điều kiện để cán bộ PJICO tiến hành xác minh hoặc gây cản trở việc xác minh tai nạn của cán bộ PJICO liên quan đến hồ sơ yêu cầu bồi thường: giảm từ 70% đến 100% số tiền bảo hiểm được chi trả.

4. PJICO mở rộng phạm vi bảo hiểm tại điều 2 của quy tắc bảo hiểm này trong trường hợp chủ xe bị tai nạn trong khi ngồi trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông trong lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 10: Thủ tục yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Khi yêu cầu PJICO trả tiền bảo hiểm, Chủ xe có trách nhiệm cung cấp cho PJICO những tài liệu sau đây:

1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của Chủ xe (theo mẫu của PJICO).
2. Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm, Giấy phép lái xe (đối với trường hợp bắt buộc phải có Giấy phép lái xe), Giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy tờ liên quan khác (nếu có).
3. Bản kết luận điều tra tai nạn của công an hoặc bản sao bộ hồ sơ tai nạn (nếu có) bao gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ, biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ; Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan chức năng nơi xảy ra tai nạn.
4. Chứng từ y tế liên quan tới việc điều trị thương tật của Người được bảo hiểm (trường hợp bị thương) hoặc Giấy chứng tử (trường hợp chết).
5. Trường hợp tự gây tai nạn mà không liên quan tới người thứ ba nếu không có hồ sơ tai nạn của cảnh sát giao thông thì hồ sơ yêu cầu phải có người làm chứng (họ tên, địa chỉ), xác nhận của công an, chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn.

Điều 11: Chấm dứt hợp đồng

Trong trường hợp Chủ xe yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm thì phải thông báo bằng văn bản cho PJICO trước 15 ngày. Nếu hợp đồng được hai bên thoả thuận chấm dứt, PJICO sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại với điều kiện đến thời điểm đó chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm nào đối với xe có yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

Điều 12: Thời hạn yêu cầu và giải quyết trả tiền bảo hiểm

1. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm là một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm; Thời hạn xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm.
2. PJICO có trách nhiệm trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp PJICO không đủ thẩm quyền để xác minh hồ sơ thì trong vòng 15 ngày kể từ khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền về nội dung cần xác minh của vụ tai nạn, PJICO sẽ trả tiền bồi thường theo phạm vi trách nhiệm bảo hiểm. Hình thức thanh toán tiền bồi thường PJICO sẽ tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm, người đại diện, người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Điều 13: Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Thời hạn khiếu nại về việc giải quyết bồi thường trả tiền bảo hiểm của PJICO là 30 ngày kể từ ngày nhận tiền hoặc nhận được thông báo giải quyết trả tiền bảo hiểm hoặc từ chối trả tiền bảo hiểm của PJICO. Quá thời hạn trên, mọi khiếu nại không có giá trị.
2. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

Điều 14: Điều khoản bảo hiểm thoả thuận bổ sung

Những yêu cầu bảo hiểm khác của Chủ xe ngoài quy định tại Quy tắc bảo hiểm này có thể được chấp nhận bảo hiểm theo các điều khoản bảo hiểm bổ sung tại phụ lục của quy tắc này bằng văn bản thoả thuận giữa PJICO và Chủ xe.

